

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2022/TLST – HNGĐ ngày 11/5/2022, về việc: “Xin ly hôn”

- Nguyên đơn: : Anh Bùi Đức T, sinh năm 1988

ĐKKHKT: Tổ 1, khóm 4, Phường T P, Thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị Trần Mỹ L, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 14, khóm T T, Thị trấn T Q, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức T và chị Trần Mỹ L.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đức T và chị Trần Mỹ L thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Bùi Điền Q, sinh ngày 26/01/2018, chị L được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Đức T được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

- Về quan hệ tài sản: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

+ Anh Bùi Đức T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Bùi Đức T được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013599 ngày 11/5/2022 của Chi cục thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Vậy T được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa lại tại Chi cục thi hành án huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

+ Chị Trần Mỹ L được nhận lại số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013683 ngày 20/6/2022 tại Chi cục thi hành án huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

-TANDT.VL  
-VKSH.BT  
-THA.H.BT  
- UBND thị trấn Tân Quới,  
huyện Bình Tân, Vĩnh Long;  
-Các đương sự.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thành Tự**